

Số: 5287/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2011

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
Số: 356	V/v phê duyệt Danh mục Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2011
ĐẾN Ngày: 27.6.2011	
Chuyên:	

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Danh mục Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về cơ chế quản lý các Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 9449/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 120/TTr-SKH-CN ngày 28 tháng 4 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2011 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND thành phố (để b/c);
- CT, các PCT UBND Tp;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VTLT, VX.

4





DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

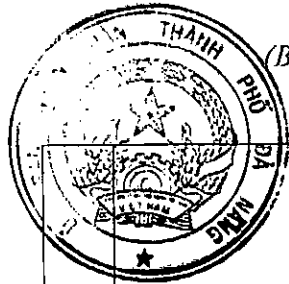
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Mục tiêu, Sản phẩm nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Tính cấp thiết; Địa chỉ ứng dụng	Đơn vị chủ trì	T.gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)
1	<p><i>Mục tiêu:</i> Đánh giá hiện trạng và nguyên nhân gây xói lở, bồi tụ lòng sông Vu Gia từ Hội Khách về đến sông Hàn; Dự báo diễn biến lòng dẫn khi hệ thống công trình thủy điện ở thượng lưu đi vào hoạt động; Đề xuất giải pháp khắc phục xói lở, bồi tụ lòng dẫn, làm cơ sở khoa học cho việc quản lý bền vững tài nguyên nước của thành phố Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Bộ cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn, các bản đồ hiện trạng, bản đồ dự báo lưu trữ bằng phần mềm thích ứng trong GIS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát diễn biến lòng sông khu vực hạ du Vu Gia - Thu Bồn sau khi các công trình thủy điện đi vào hoạt động, tập trung khu vực từ Hội Khách đến sông Hàn. - Đánh giá diễn biến lòng dẫn sông Vu Gia (xói lở, bồi tụ). - Xác định nguyên nhân gây xói lở, bồi tụ, chuyển dịch lòng sông của hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn (tác động của thiên nhiên, biến đổi khí hậu; tác động của con người...). - Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng, thủy văn, hải văn; Cơ sở dữ liệu về bản đồ hiện trạng các khu vực xói lở, bồi tụ nguy hiểm trên sông Vu Gia; bản đồ dự báo nguy cơ xói lở, bồi tụ lòng dẫn sông Vu gia khi các công trình thủy điện đi vào hoạt động. - Đề xuất các giải pháp phòng tránh giảm nhẹ tác động của biến động lòng dẫn sông Vu Gia - Thu Bồn (dự báo, giải pháp trong điều kiện biến đổi khí hậu và các công trình thủy điện đi vào hoạt động). 	<p>Hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn là 1 trong 9 lưu vực sông lớn của Việt Nam thuộc Quảng Nam và Đà Nẵng. Là một lưu vực sông có nguồn tài nguyên nước phong phú nên hiện nay đã và đang xây dựng nhiều các công trình sử dụng tổng hợp nguồn nước (55 dự án hồ chứa, trong đó có 10 dự án hồ thủy điện). Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai liên quan đến dòng chảy như lũ lụt, sạt lở bờ sông, hạn hán thiếu nước dùng do sự phân chia nước của các phân lưu trên lưu vực ngày càng gia tăng một cách bất thường, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, môi trường và xã hội của 2 tỉnh, thành phố nói trên. Việc nghiên cứu diễn biến lòng sông Thu Bồn - Vu Gia hiện tại và đến năm 2015, khi 6 công trình thủy điện lớn trên thượng lưu sông đi vào hoạt động (A Vương, Sông Côn 2, Sông Tranh 2, Đak Mi 4, Sông Bung 2 và sông Bung 4) rất cần thiết nhằm xác định biến hình lòng sông (xói lở, bồi tụ, cắt dòng) làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược ổn định và quản lý bền vững tài nguyên môi trường của lưu vực sông Thu Bồn - Vu Gia của 2 địa phương. Bên cạnh việc đề xuất với Trung ương và phối hợp với tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng có thể chủ động phòng chống tình trạng xói lở bồi tụ lòng dẫn khu vực hạ du sông Vu Gia (đoạn sông Hàn) và có giải pháp trong việc sử dụng tài nguyên nước.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Các sở, ban, ngành có liên quan tại thành phố Đà Nẵng.</p>	Viện Địa lý - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	24 tháng	900 (Viện KH&CN 600, SNKH thành phố: 300)

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

2	<p>Điều tra, đánh giá đất làm cơ sở cho việc quy hoạch và chuyển dịch cây trồng phù hợp ở một số xã trọng điểm của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp của huyện Hòa Vang; Xác định khả năng chuyển đổi, quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh và cây trồng hàng hóa có giá trị kinh tế; Xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ nông hóa và đề xuất chuyển dịch cơ cấu cây trồng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Bản đồ hiện trạng, bản đồ nông hóa và đề xuất cơ cấu cây trồng cho một số xã trọng điểm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra thực trạng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nghiên cứu: Cơ cấu cây trồng, năng suất, kỹ thuật canh tác... - Điều tra hiện trạng tài nguyên đất, thu thập mẫu của các loại đất trong địa bàn nghiên cứu. Phân tích các chỉ tiêu vật lý, hóa học để đánh giá chất lượng các loại đất của một số xã trọng điểm. - Xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ nông hóa cho một số xã trọng điểm của huyện Hòa Vang. - Đề xuất chuyển đổi và quy hoạch các vùng có khả năng sản xuất hàng hóa với các cây trồng có giá trị kinh tế cao. 	<p>Hòa Vang là huyện ngoại thành của thành phố Đà Nẵng có diện tích đất tự nhiên 737,48 km². Theo số liệu thống kê năm 2009, giá trị sản xuất nông lâm thủy sản của huyện đạt 282 tỷ. Tốc độ tăng trưởng bình quân của nông, lâm ngư nghiệp đạt 5,28%/năm. Theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2010 - 2020 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh có giá trị hàng hóa cao là một trong những nhiệm vụ quan trọng của huyện. Để có cơ sở cho việc định hướng, quy hoạch chuyển đổi và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp thì việc hiểu rõ tiềm năng và hạn chế của các nguồn tài nguyên đất là rất cần thiết.</p> <p><i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND huyện Hòa Vang và các đơn vị có liên quan.</p>	<p>Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng</p>	<p>24 tháng</p>	<p>300</p>
---	---	---	---	---	---	-----------------	------------



DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

3	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng hệ thống điện và hệ thống thông tin ngầm tại khu vực trung tâm thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để ngầm hóa lưới điện (bao gồm cả lưới cao áp và lưới phân phối) và hệ thống cáp thông tin tại khu vực trung tâm thành phố; Đưa ra các giải pháp và lộ trình tiến hành thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Tổng quan về thành phố Đà Nẵng, những yêu cầu về phát triển bền vững và xây dựng thành phố môi trường. Tác động của việc ngầm hóa lưới điện và hệ thống cáp thông tin đến quá trình phát triển của thành phố.- Hiện trạng hệ thống lưới điện và cáp thông tin trên địa bàn thành phố, những tồn tại cần giải quyết.- Những mô hình và kinh nghiệm ngầm hóa lưới điện, hệ thống cáp thông tin của một số thành phố lớn.- Những đặc điểm riêng của thành phố Đà Nẵng cần nghiên cứu khi ngầm hóa lưới điện và hệ thống cáp thông tin.- Các giải pháp kỹ thuật và tài chính cho việc ngầm hóa hệ thống điện và cáp thông tin tại khu vực trung tâm thành phố. Lộ trình triển khai thực hiện việc ngầm hóa.	<p>Trong thời gian qua, việc phát triển hệ thống điện và các hệ thống thông tin khác chủ yếu là đi nổi đang làm mất cảnh quan đô thị của thành phố, đồng thời gây khó khăn cho việc phát triển trong tương lai. Hơn nữa, Đà Nẵng nằm trong khu vực thường xuyên bị bão lũ nên hệ thống điện và thông tin dễ bị hư hại làm ảnh hưởng đến việc cấp điện và thông suốt thông tin. Ngầm hóa lưới điện và hệ thống thông tin với nghiên cứu quy hoạch và giải pháp hợp lý sẽ giải quyết được những bất cập trên. Việc nghiên cứu ngầm hóa lưới điện và hệ thống thông tin sẽ giúp thành phố có cái nhìn tổng thể về không gian, thời gian, giải pháp kỹ thuật cho tiến trình thực hiện trên cơ sở khả năng huy động tài chính và các biện pháp thu hồi vốn đầu tư. Đặc biệt, Hệ thống điện thành phố đang bị quá tải, nhất là khu vực trung tâm đang cần phải có các tuyến 220KV, 110KV, 22KV... và các trạm biến áp để bổ sung nguồn và nối vòng ổn định cho việc cung cấp các hộ tiêu thụ ưu tiên và các công trình lớn đang đầu tư. Không có giải pháp sớm để xử lý những vấn đề trên sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch phát triển thành phố.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> UBND thành phố Đà Nẵng và các đơn vị đầu tư và kinh doanh ngành điện, thông tin, viễn thông...</p>	Sở Công thương	18 tháng	300
---	---	---	---	--	----------------	----------	-----

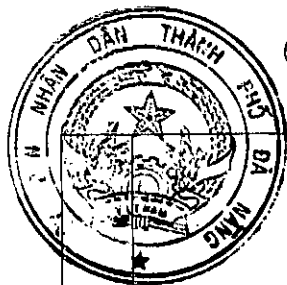
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

<p align="center">4</p>	<p align="center">Nghiên cứu các giải pháp xử lý ô nhiễm, cải tạo hồ Đào xanh và hồ Công viên 29-3 thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> + Đối với hồ đào xanh: Tập trung tìm ra các giải pháp kỹ thuật để áp dụng xử lý ô nhiễm môi trường tại hồ Đào Xanh.</p> <p>+ Đối với hồ công viên 29-3: Tìm ra các giải pháp về mặt công nghệ, kỹ thuật, quản lý, xã hội hóa và huy động sự tham gia của cộng đồng để cải thiện chất lượng môi trường hồ Công viên 29-3 đạt tiêu chí hồ sinh thái.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Cơ sở dữ liệu hiện trạng môi trường hồ, kết quả quan trắc, bản đồ, các báo cáo chuyên đề, danh mục các giải pháp thực hiện, kết quả thử nghiệm một số giải pháp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá chất lượng môi trường nước hồ Đào xanh và hồ Công viên 29-3. Hồ đào xanh khảo sát thêm về trầm tích bùn đáy và các công thải vào hồ. - Điều tra các nguồn thải, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường hồ Đào xanh và hồ Công viên 29/3. - Khảo sát đánh giá thực trạng quản lý, khai thác đầu tư hiện nay liên quan đến hồ Đào xanh và hồ công viên 29-3. - Đối với hồ Đào Xanh: Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để xử lý ô nhiễm bao gồm các giải pháp tách dòng, xử lý sinh học kết hợp, nạo vét bùn, khơi thông dòng chảy... bên cạnh đó đề xuất một số giải pháp về quản lý và bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng. - Đối với hồ công viên 29-3: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp về mặt công nghệ, kỹ thuật, quản lý, xã hội hóa, huy động sự tham gia của cộng đồng, mô hình quản lý theo hướng sinh thái. - Thử nghiệm một số giải pháp và đánh giá kết quả thử nghiệm. 	<p>Hồ Công viên 29/3 là hồ duy nhất của thành phố gắn với công viên phục vụ vui chơi giải trí của người dân, khá lý tưởng để xây dựng thành hồ sinh thái. Với đặc thù là công viên mở và được bao bọc xung quanh bởi khu dân cư, nên sự kiểm soát chất thải vào hồ hiện nay còn thiếu chặt chẽ, làm cho hồ bị ô nhiễm mùi hôi và phú dưỡng. Hồ Đào Xanh là hồ có chức năng tiêu thoát nước mưa, tạo cảnh quan đô thị và điều tiết khí hậu cho TP, mặc dù đã được cải thiện so với trước đây song vẫn còn ô nhiễm do còn có nhiều người dân vứt rác, đổ chất thải xuống hồ; cống thoát nước mưa lẫn nước thải sinh hoạt của khu dân cư xung quanh và 02 cửa xả trực tiếp chảy vào hồ, khả năng gây ô nhiễm mùi hôi từ bùn đáy vào mùa kiệt nước... Hiện nay các giải pháp kỹ thuật xử lý chất lượng nước bằng công nghệ sinh học kết hợp với các giải pháp kỹ thuật khác chưa được nghiên cứu ứng dụng đồng bộ. Công tác quản lý của nhà nước và xã hội hóa khai thác quản lý mặt nước chưa được nghiên cứu theo hướng sinh thái và thân thiện môi trường. Vì vậy, đề tài “Nghiên cứu các giải pháp xử lý ô nhiễm, cải tạo hồ Đào xanh và hồ Công viên 29-3 thành phố Đà Nẵng” là cần thiết. Các giải pháp được thực hiện thí điểm quy mô nhỏ trước khi nhân rộng đối với các hồ khác trên địa bàn thành phố. Đây là hướng nghiên cứu phù hợp với xu hướng phát triển chung của thành phố Đà Nẵng, đảm bảo tiêu chí môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm trong tương lai và đáp ứng mục tiêu Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường” đến năm 2020.</p> <p>- Địa chỉ ứng dụng: Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành có liên quan, UBND quận/huyện, đoàn thể thuộc thành phố.</p>	<p align="center">Chi cục bảo vệ Môi trường, Sở TN và MT thành phố Đà Nẵng</p>	<p align="center">24 tháng</p>	<p align="center">400</p>
-------------------------	---	--	---	---	--	--------------------------------	---------------------------

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày tháng năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

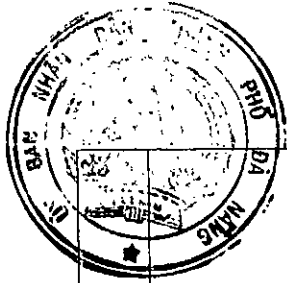


<p>5</p>	<p>Điều tra nghiên cứu nguồn giống của một số nguồn lợi thủy sinh vật chủ yếu liên quan đến rạn san hô vùng ven bờ Đà Nẵng, từ đó đề xuất các giải pháp bảo vệ và quản lý.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Cung cấp các dữ liệu (hiện trạng, thành phần, mật độ, phân bố) của các nguồn giống thủy sinh vật liên quan đến rạn san hô trong đó chú trọng đến nguồn giống của một số đối tượng có giá trị kinh tế cao làm cơ sở cho cơ quan quản lý có chính sách, kế hoạch bảo vệ và quản lý tốt.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Danh mục nguồn giống, thành phần, phân bố các bãi giống. Các bản đồ phân bố theo mùa vụ, hình ảnh về các đối tượng điều tra, khảo sát. Các giải pháp quản lý, bảo vệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng khai thác nguồn lợi thủy sinh vật vùng biển ven bờ Đà Nẵng. - Nghiên cứu thành phần và sản lượng nguồn lợi chủ yếu liên quan đến rạn san hô vùng ven bờ Đà Nẵng (trứng, cá bột, ấu trùng của các nguồn lợi chủ yếu như tôm hùm, cá Dìa, cá Giò, cá Nhác, cá Mú, các loại ốc, Hải miên, các loại thân mềm như mực...). - Xây dựng Danh mục các loại nguồn giống nguồn lợi thủy sinh vật chủ yếu. - Điều tra khảo sát thành phần phân bố của các bãi giống. - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khai thác, quản lý và bảo vệ. 	<p>Vùng ven bờ Đà Nẵng là nơi có nguồn giống thủy sinh vật đa dạng và phong phú, đặc biệt là nguồn lợi liên quan đến rạn san hô, đây là nguồn lợi hải sản lớn cần phải được bảo vệ và có kế hoạch khai thác hợp lý nhằm phát triển nguồn tài nguyên biển quý giá này. Năm 2004, Viện Hải dương học đã thực hiện đề tài <i>Điều tra rạn san hô vùng biển Bán đảo Sơn Trà và vùng biển từ Hòn Cháo đến Nam đèo Hải Vân</i>, đề tài chỉ tập trung vào nghiên cứu rạn san hô mà chưa nghiên cứu về thành phần, sản lượng nguồn lợi chủ yếu cũng như chưa khảo sát được thành phần, phân bố của các bãi giống nguồn lợi thủy sinh vật vùng biển ven bờ Đà Nẵng. Để quản lý có hiệu quả tài nguyên vùng ven bờ phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cần thiết phải có những nghiên cứu tiếp theo về nguồn lợi để bổ sung, làm cơ sở khoa học cho việc quy hoạch và sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven bờ theo định hướng lâu dài.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>Sở NN&P TNT & ĐH Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</p>	<p>24 tháng</p>	<p>300</p>
----------	--	--	---	---	--	-----------------	------------

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

6	<p>Bài toán mạng giao thông và ứng dụng quản lý quy hoạch phân luồng giao thông ở thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu mô hình bài toán mạng giao thông, các thuật toán tìm phương án phân luồng tối ưu và ứng dụng quản lý quy hoạch phân luồng giao thông ở thành phố Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Bản đồ; Phần mềm phân luồng giao thông và Phần mềm mô phỏng giao thông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mô hình hóa bài toán mạng giao thông. - Nghiên cứu mô phỏng mạng giao thông bằng đa tác tử. - Xây dựng các thuật toán tìm phương án phân luồng tối ưu trên mạng giao thông. - Thiết kế, cài đặt, thử nghiệm các thuật toán tìm phương án phân luồng tối ưu trên mạng giao thông. - Điều tra, khảo sát mạng lưới giao thông thành phố Đà Nẵng. - Điều tra, khảo sát phương tiện vận tải cùng tuyến lưu hành ở thành phố Đà Nẵng. - Ứng dụng quản lý quy hoạch phân luồng giao thông ở thành phố Đà Nẵng. 	<p>Bài toán quy hoạch và phân luồng giao thông luôn là vấn đề thời sự của tất cả các đô thị trên thế giới. Đà Nẵng là thành phố trẻ, năng động, có quy hoạch giao thông đô thị tương đối tốt so với các thành phố khác ở Việt Nam. Tuy nhiên, do sự phát triển kinh tế xã hội mạnh mẽ, sự gia tăng dân số nhanh chóng và là đầu mối giao thông quan trọng của các tuyến quốc lộ nên hệ thống giao thông thành phố Đà Nẵng đã xuất hiện những điểm ùn tắc giao thông. Việc nghiên cứu xây dựng các mô hình toán học bài toán mạng giao thông cũng như phát triển và ứng dụng hiệu quả các thuật toán tối ưu phân luồng giao thông ở thành phố Đà Nẵng có ý nghĩa thời sự, khoa học và thực tiễn cao, cung cấp thông tin cần thiết cho việc điều hành và quy hoạch mạng lưới giao thông của thành phố Đà Nẵng. Đề tài nghiên cứu cần kế thừa các kết quả nghiên cứu của các dự án JICA, dự án xe buýt nhanh, dự án xây dựng các bãi đỗ xe ...</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> UBND thành phố, Sở Giao thông Vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan tại thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>Sở Giao thông Vận tải</p>	<p>24 tháng</p>	<p>400</p>
---	--	---	--	---	--	---------------------	------------



DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5287** /QĐ-UBND ngày **23** tháng **6** năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

7	<p>Nghiên cứu phát triển hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số trên hệ thống mở.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Cải tiến máy chụp X-quang sử dụng phim hiện nay thành máy chụp X-quang lưu ảnh kết quả bằng kỹ thuật số để dễ dàng lưu trữ, quản lý, trao đổi kết quả chụp thông qua môi trường tin học hóa; Cho kết quả nhanh chóng, rõ ràng, chính xác, dễ dàng nâng cấp khi cần thiết; Giảm tác hại của tia X cho bệnh nhân và người sử dụng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Máy X-quang kỹ thuật số đã được cải tiến.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mô hình máy chụp X-quang sử dụng kỹ thuật số. - Tìm hiểu và cài đặt các thuật toán xử lý ảnh số sử dụng trong máy chụp X-quang. - Xây dựng chương trình máy tính đồng bộ hóa hoạt động của bộ phận chụp ảnh và bộ phận phát tia X-quang. - Phân tích và xây dựng chương trình quản lý dữ liệu của bệnh nhân. - Cải tiến 01 máy chụp X-quang sử dụng phim thành máy chụp X-quang lưu ảnh kết quả bằng kỹ thuật số. - Thử nghiệm tại một phòng mạch, đánh giá kết quả thử nghiệm. 	<p>Phim X-quang cổ điển đã được sử dụng hơn 100 năm, muốn đọc phim X-quang là phải có tấm phim lớn và hộp đèn xem phim. Phim X-quang rất nhạy với ánh sáng, quy định phòng tối ngặt nghèo, chất lượng phim tùy thuộc nhiều vào các yếu tố, khó khăn để lưu trữ và sao chép phim. Phim X-quang quy ước là một hình cố định, ta không thể cải thiện chất lượng hình sau khi đã phơi xạ, nên phải chụp lại nếu chất lượng kém, vừa tốn chi phí lại tăng độ nhiễm xạ của bệnh nhân. Hình X-quang kỹ thuật số có thể được xử lý bằng những thuật toán xử lý ảnh số nên sẽ cho các hình ảnh chất lượng cao hơn hẳn phim X-quang cổ điển: như khả năng có thể khảo sát xương và phần mềm hoặc khảo sát nhu mô phổi và trung thất cùng trên một phim. Hình X-quang kỹ thuật số có thể xem trực tiếp trên màn hình monitor và chỉnh sửa, phóng to vùng cần quan sát... Việc lưu trữ các hình ảnh trở nên dễ dàng trong các đĩa CD, trong cơ sở dữ liệu giúp cho việc truy lục, sao chép nhanh chóng hơn. Máy X-quang kỹ thuật số cho ảnh X-quang trực tiếp nên nhanh hơn máy X-quang cổ điển, bảng cảm ứng chụp liên tục không cần xóa, sử dụng gần như vĩnh viễn, gọn nhẹ hơn nên có thể di chuyển được.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Ứng dụng tại các bệnh viện, các cơ sở chụp X-quang.</p>	<p>Trung tâm Phát triển hạ tầng CNTT, Sở TT & TT</p>	<p>12 tháng</p>	<p>400</p>
---	--	---	---	--	--	-----------------	------------

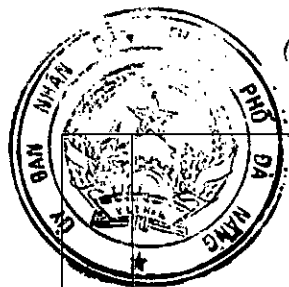
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

8	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu địa danh, tên đường Đà Nẵng trên internet.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ nhằm hỗ trợ việc tra cứu, tìm kiếm thông tin để sử dụng trong các mục đích quảng bá, tìm hiểu: lịch sử văn hóa, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch, lĩnh vực an ninh, quốc phòng, quản lý trật tự xã hội và các lĩnh vực quản lý nhà nước khác.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Từ điển địa danh, tên đường; Bản đồ trực tuyến phục vụ tra cứu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin, kế thừa các tài liệu hiện có về tên đường, địa danh của thành phố (dề tài Quỹ tên đường, Địa danh thành phố Đà Nẵng...), nghiên cứu bổ sung các dữ liệu còn thiếu. - Nghiên cứu toàn diện về lịch sử ra đời, quá trình thay đổi, biến động của tên các địa danh, tên đường. - Biên tập tư liệu, tích hợp các nội dung này lên môi trường internet với các phương tiện tìm kiếm tiện ích (bản đồ trực tuyến; công cụ tìm kiếm; từ điển địa danh, tên đường). - Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về địa danh, tên đường có tích hợp với bản đồ trên môi trường internet. - Cập nhật, đăng tải cơ sở dữ liệu về địa danh, tên đường trên cổng thông tin điện tử của thành phố và các website cung cấp dịch vụ bản đồ trực tuyến. 	<p>Tên đường thành phố Đà Nẵng được Hội đồng đặt đổi tên đường đặt hàng năm đã có cơ sở dữ liệu, ngoài ra hiện nay có một số đề tài như nghiên cứu bổ sung Quỹ tên đường, Địa danh thành phố Đà Nẵng hiện đang thực hiện và chuẩn bị nghiệm thu. Tuy vậy, những tên đường cũ còn thiếu thông tin và đặc biệt lịch sử ra đời, quá trình thay đổi, biến động của tên các địa danh, tên đường thì chưa được nghiên cứu đầy đủ và hầu như có rất ít thông tin phục vụ tra cứu trên internet. Việc liên tục quy hoạch, xây dựng với tốc độ chóng mặt, diện mạo của thành phố đang thay đổi từng ngày, theo đó nhiều địa danh mới xuất hiện và cũng không ít các địa danh cũ mất đi. Càng ngày, nhiều người dân đặc biệt là giới trẻ đều càng ít hiểu biết về các địa danh, các vĩ nhân, sự kiện để đặt tên đường, tên các địa danh khác. Mỗi địa danh, tên đường đều mang một ý nghĩa lịch sử, văn hóa nhất định và việc nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu về tên núi, tên sông, tên làng và tên đường để người dân tìm hiểu tường tận, đặc biệt là các du khách, đồng thời phục vụ cho việc tra cứu, tìm kiếm các địa danh là cần thiết.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>Sở TT& TT</p>	<p>18 tháng</p>	<p>250</p>
---	--	---	--	---	------------------------------	---------------------	------------

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~5287~~ /QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)



<p>9</p>	<p>Tình hình vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Thực trạng và giải pháp.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Đánh giá đúng thực trạng tình hình vi phạm pháp luật và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thanh thiếu niên từ năm 2000-2010 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Dự báo tình hình và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật và phòng, chống tội phạm trong thanh thiếu niên trong thời gian đến.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng tình hình vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên trên địa bàn thành phố. - Hệ thống các đặc điểm, nguyên nhân, điều kiện phát sinh hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội trong thanh thiếu niên. - Đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý, giáo dục và phòng ngừa vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên. 	<p>Trong những năm gần đây, tại thành phố Đà Nẵng, hoạt động của các loại tội phạm hình sự tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhất là tình hình thanh thiếu niên vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng, tính chất vi phạm ngày càng nghiêm trọng và xảy ra ở hầu hết các loại tội phạm, từ các loại án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đến trộm cắp, đánh nhau gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, nghiện và buôn bán trái phép chất ma túy, cờ bạc, bạo lực học đường... Theo thống kê, từ năm 1998-2010 trên địa bàn thành phố xảy ra: 3.444 vụ, 5.009 đối tượng là người chưa thanh niên làm trái pháp luật, đây là vấn đề gây lo lắng và bức xúc cho xã hội và gia đình. Việc nghiên cứu đề tài là hết sức cần thiết, phục vụ các ngành, các cấp trong công tác quản lý, giáo dục và yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh làm giảm hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm trong thanh thiếu niên; đồng thời góp phần tổng kết những kinh nghiệm hay, cách quản lý, phòng ngừa khoa học để tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả trong thời gian đến.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>Công an thành phố Đà Nẵng</p>	<p>24 tháng</p>	<p>150</p>
----------	---	--	---	--	----------------------------------	-----------------	------------

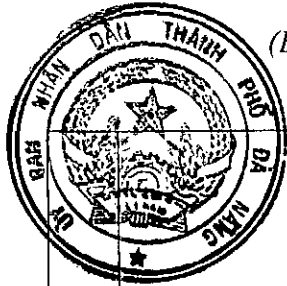
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5287/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

10	<p>Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức dạy học buổi thứ 2 tại các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Nghiên cứu thực trạng hiệu quả hoạt động và đề xuất mô hình tổ chức dạy học buổi thứ 2 ở các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Mô hình dạy học buổi thứ 2 ở các trường Tiểu học.</p>	<p>- Nghiên cứu đánh giá thực trạng của việc tổ chức, quản lý, dạy học 2 buổi/ngày; chất lượng dạy học buổi học thứ 2 ở các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (về nội dung chương trình dạy học buổi thứ 2, hình thức tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quản lý...).</p> <p>- Đề xuất mô hình tổ chức dạy học buổi học thứ 2 ở các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (xây dựng nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học buổi thứ 2 phù hợp lứa tuổi, vùng miền... đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện; giải pháp về tổ chức, quản lý; cơ sở vật chất; đội ngũ giáo viên, chế độ chính sách...).</p>	<p>Chương trình học 5 buổi/tuần là phần cứng giảng dạy các môn cơ bản ở cấp tiểu học. Thời lượng này chưa đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp gồm các môn năng khiếu, nghệ thuật, thể chất, giao tiếp và các môn tự chọn, các hình thức vui chơi, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tuy nhiên việc tổ chức dạy học buổi thứ 2 như thế nào để phát huy hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi học sinh, vùng miền, phát huy năng lực sở trường của từng em học sinh... vẫn chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể. Do đó, hiện nay việc tổ chức, quản lý dạy học và phát triển mô hình trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, chủ yếu do giáo viên tự điều chỉnh. Vì vậy, cần nghiên cứu đề tài để có hướng đi và cách tổ chức hợp lý, khoa học cho các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>12 tháng</p>	<p>150</p>
----	--	---	---	---	-------------------------------	-----------------	------------

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5287**/QĐ-UBND ngày **23** tháng **6** năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)



<p>11</p>	<p>Nghiên cứu xây dựng các Chương trình khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015.</p>	<p><i>Mục tiêu:</i> Xác định mục tiêu, nội dung chi tiết các Chương trình khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015 nhằm cụ thể hóa các vấn đề nghiên cứu của thành phố đáp ứng mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến.</p> <p><i>Sản phẩm:</i> Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Nội dung chi tiết các Chương trình khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015; Danh mục các vấn đề cần nghiên cứu giai đoạn 2011-2015 và Quy chế hoạt động các chương trình khoa học và công nghệ thành phố trình UBND thành phố phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin, khảo sát thực trạng, tổ chức xin ý kiến các ngành, các nhà khoa học về các Chương trình KH&CN thời gian đến. - Đánh giá thực trạng triển khai các Chương trình KH&CN thành phố thời gian qua. - Nghiên cứu xây dựng mục tiêu và nội dung của các Chương trình KH&CN giai đoạn 2011-2015. - Xây dựng danh mục các vấn đề cần nghiên cứu theo từng năm (từ 2011 đến 2015), dự kiến sản phẩm, nguồn kinh phí triển khai các vấn đề nghiên cứu của từng Chương trình. - Xây dựng Quy chế hoạt động của các chương trình KH&CN thành phố. 	<p>Năm 2006, UBND thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt 08 Chương trình KH&CN thành phố, đồng thời phê duyệt Thuyết minh đề cương chi tiết của 08 chương trình giai đoạn 2006-2010. Hoạt động của các chương trình KH&CN thành phố giai đoạn 2006-2011 thể hiện đa dạng trên hầu hết các lĩnh vực khoa học và công nghệ và có đóng góp nhất định vào sự phát triển khoa học và công nghệ thành phố, tuy nhiên cũng có những vấn đề bất cập trong việc quản lý hoạt động của các chương trình dẫn đến việc triển khai chưa đạt hiệu quả cao. Các vấn đề này đã được góp ý trong Hội nghị tổng kết ngày 06/12/2010. Để khắc phục những vấn đề tồn tại và vướng mắc thời gian qua cần phải xây dựng mục tiêu, nội dung chi tiết của các chương trình trọng điểm kèm theo danh mục các vấn đề nghiên cứu, kinh phí và lộ trình thực hiện cụ thể. Bên cạnh đó phải xây dựng Quy chế hoạt động các chương trình để triển khai các chương trình hiệu quả nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển thành phố trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020.</p> <p>- <i>Địa chỉ ứng dụng:</i> Ngành Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>12 tháng</p>	<p>400</p>	
<p>Tổng cộng: 11 đề tài, dự án</p>							<p>Kinh phí SNKH:</p>	<p>3,350</p>